

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U MINH
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 150/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 20 - 10 - 2022

Về việc tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH TỈNH CÀ MAU.**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Mộng Chi.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Công Đăng

Ông Trịnh Hữu Hiệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Lua, Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Ngày 20 tháng 10 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 279/2022/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2022 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 148/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 07 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị Hồng Đ, sinh năm 1987 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp M S, xã Tr H, huyện VL, tỉnh VL

- Bị đơn: Ông Nguyễn Trường G, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 11, xã K T, huyện U M, tỉnh Cà Mau

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện nguyên đơn bà Lê Thị Hồng Đ trình bày:

Về hôn nhân: Được sự đồng ý của gia đình hai bên năm 2021 bà và ông Nguyễn Trường G tự nguyện làm đám cưới, chung sống với nhau và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Trung Hiệp, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long. Hiện nay vợ chồng không còn tình cảm, không còn quan tâm chăm sóc nhau, suy nghĩ lối sống khác nhau dẫn đến mâu thuẫn và mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Xét thấy cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Trường G.

Về con chung: Không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn ông G đúng theo quy định pháp luật nhưng ông G không có văn bản thể

hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng, quan hệ tranh chấp: Bà Lê Thị Hồng Đ yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Trường G tranh chấp được xác định là tranh chấp hôn nhân gia đình về việc ly hôn thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bà Lê Thị Hồng Đ có đơn xin vắng mặt, ông G đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không rõ lý do nên căn cứ vào khoản 1, khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bà Đ, ông G theo quy định.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Hồng Đ và ông Nguyễn Trường G làm đám cưới chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện vào 2021, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Trung Hiệp, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long theo quy định nên quan hệ hôn nhân của bà Đ và ông G là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Bà Đ yêu cầu ly hôn với ông G vì bà Đ xác định quá trình chung sống vợ chồng không còn tình cảm, không còn quan tâm chăm sóc nhau, suy nghĩ lối sống khác nhau dẫn đến mâu thuẫn và mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông G để tham gia giải quyết vụ án nhưng ông G không có ý kiến gì đối với yêu cầu ly hôn của bà Đ và cũng không có biện pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Từ đó cho thấy cuộc sống hôn nhân của bà Đ và ông G không thể tiếp tục, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà Đ ly hôn với ông G.

[3] Về nuôi con chung, tài sản chung, nợ chung: Bà Đ xác định không có, ông G không có ý kiến gì đối với việc bà Đ xác định không có con chung, không có tài sản chung, nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí sơ thẩm: Bà Lê Thị Hồng Đ phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147; khoản 1, khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 58 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Lê Thị Hồng Đ. Bà Lê Thị Hồng Đ được ly hôn với ông Nguyễn Trường G.

2. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

3. Về án phí: Bà Lê Thị Hồng Đ phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng. Bà Lê Thị Hồng Đ đã nộp tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010654 ngày 19 tháng 8 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau chuyển thu án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh;
- Chi cục THADS huyện U Minh;
- Các đương sự;
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Mộng Chi